



Bản tin **HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI** TỈNH BÌNH THUẬN

Số 25 (Tháng 8/2014)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

04 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết. ĐT: 3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com

VẤN ĐỀ HÔM NAY

TIÊU THỤ THANH LONG – CÒN NHIỀU VIỆC PHẢI LÀM

Thị trường tác động đến giá cả

Cách đây 2 tuần, tại các cơ sở, điểm thu mua thanh long tại Bình Thuận thanh long mua xô, chưa phân loại là 9.500 đồng/kg, có nơi thu thanh long loại lớn ở mức 13.000 đồng/kg, tăng giá hơn nhiều so với thời điểm đầu tháng 8. Theo Hiệp hội Thanh long Bình Thuận, vào thời điểm đầu tháng 8 giá thấp là do bị cạnh tranh bởi nhiều loại cây nhiệt đới đang vào



mùa thu hoạch, sản lượng thu hoạch thanh long tăng dần. Bên cạnh đó, một số diện tích thanh long bị bệnh đốm trắng, trái bị hư hoặc không đạt chất lượng nên nông dân phải đổ bỏ hoặc bán giá bèo chứ không phải bị thương lái ép giá. Còn hiện nay, giá thanh long đã được cải thiện do sắp tới Tết trung thu, thị trường truyền thống là Trung Quốc sẽ tiêu thụ một lượng lớn thanh long. Thông thường,

vào thời điểm này, doanh nghiệp thu mua sẽ chủ động tăng giá. Tuy nhiên, dù giá đã cải thiện nhưng nhiều nông dân có kinh nghiệm thị trường vẫn còn đợi thời điểm có lợi hơn nữa mới quyết định xuất bán. Trên thực tế, sự biến động về giá trong một khoảng thời gian ngắn

như vừa qua là bình thường. Thanh long có 2 mùa, chính vụ và nghịch vụ. Thời điểm này là vụ chính, thường lợi nhuận thấp, có người thậm chí chấp nhận lỗ, cho đến vụ nghịch là thời điểm chong đèn, lợi nhuận sẽ lên tăng nhiều lần do nhu cầu thị trường.

Tìm thị trường xuất khẩu mới - câu chuyện dài

Đến nay, thanh long Bình Thuận đã có mặt ở 15 quốc gia, nhưng gần 80% bán sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch (hình thức biên mậu, không chính ngạch). Thông thường các thương lái Trung Quốc chỉ giao dịch bán mua theo kiểu hàng chợ, không ký hợp đồng nhằm ép giá khi thanh long trúng mùa, sản lượng lớn. Trung Quốc cũng đang phát triển hàng chục ngàn héc-ta thanh long ở các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây. Điều này có nghĩa trái thanh long Bình Thuận đã và sẽ chịu áp lực cạnh tranh khốc liệt. Hiệp hội Thanh long Bình Thuận đánh giá, cái khó cho việc mở rộng sang thị trường khác ngoài Trung Quốc, bên cạnh yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm còn là việc vận chuyển theo đường biển hoặc hàng không. Trong khi thị trường Trung Quốc, hàng được vận chuyển bằng đường bộ và bao nhiêu cũng thu, chất lượng trái cỡ nào cũng tiếp nhận. Vậy nên, hướng xuất khẩu về thị trường khác vẫn còn là một câu chuyện dài, nhiều năm, phụ thuộc vào nhiều yếu tố, điều kiện khác nữa.

Mở rộng tiêu thụ nội địa

Rõ ràng khâu phân phối hàng nông sản thị trường nội địa còn yếu kém, không riêng gì thanh long mà các loại trái cây khác cũng vậy. Người Việt Nam, dù ở miền nào cũng đã ít nhiều biết trái thanh long và cùng tập quán chung chuộng trái thanh long cho việc cúng lễ. Theo Đề án nghiên cứu mở rộng thị trường thanh long còn nhiều việc cần làm trước mắt trong việc lưu thông mua bán mới có thể mở rộng thị trường nội địa. Tại khu vực bán buôn như các chợ đầu mối, doanh nghiệp nên đưa loại thanh long có mẫu mã tương đối đẹp nhằm tạo uy tín cho sản phẩm thanh long Bình Thuận. Về giá cả, cần tính toán phù hợp nhằm đẩy mạnh tiêu thụ thanh long tại thị trường nội địa một cách ổn định. Ở khu vực bán lẻ, các doanh nghiệp Bình Thuận cần liên kết với doanh nghiệp ở các tỉnh, thành phố để thực hiện tốt khâu phân phối thanh long với hình dáng, mẫu mã và giá cả phù hợp, ổn định. Còn theo đề nghị tại các siêu thị, các doanh nghiệp Bình Thuận cần tiếp cận với siêu thị để 2 bên ký kết hợp đồng cung ứng thanh long với số lượng, giá cả ổn định, chất lượng tốt. Thanh long cần dán tem Chỉ dẫn địa lý Bình Thuận để khẳng định thương hiệu, uy tín đối với người tiêu dùng. Nếu làm được, đây là bước khởi đầu trong việc xác định thị trường vùng miền trong nước cần đẩy mạnh của thanh long Bình Thuận là miền Bắc, nơi chuộng thanh long to, vỏ dày, láng đẹp.

Có thể nói, điều cần nhất hiện nay là cần liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; đầu tư hạ tầng và tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng trái thanh long, làm ra sản phẩm sạch, đạt tiêu chuẩn để đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, cần chú trọng hơn nữa khâu phát triển thị trường nội địa, vươn đến các thị trường khó tính theo đường chính ngạch, để tránh bị lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc như hiện nay.

Nguồn: baocongthuong.com.vn

“RÀO CẢN” CỦA XUẤT KHẨU GỖ SANG EU

Các doanh nghiệp chưa thật sự chú trọng đến thị trường trong nước, trong khi thị trường quốc tế lại đưa ra các quy định ngặt nghèo về nguồn gốc xuất xứ gỗ hợp pháp như luật Lacey của Hoa Kỳ, EUTR của EU,...

Đồ gỗ đang là một trong những ngành xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu năm 2013 đạt 5,6 tỷ USD, chiếm khoảng 80% tổng giá trị sản xuất của cả ngành, đem lại thu nhập cho gần 300 nghìn lao động ngành chế biến gỗ và hàng nghìn hộ gia đình tại các làng nghề, khu vực trồng rừng.



Tuy nhiên, thị trường EU (chiếm tới 30% tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ) là một trong những thị trường "khó tính", với những thách thức, đòi hỏi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật liên quan nguồn gốc gỗ hợp pháp theo chương trình Thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) và quá trình tham gia Hiệp định đối tác tự nguyện (FLEGT-VPA) mà Việt Nam đang đàm phán với EU.

Khi thời điểm ký dự kiến đã đến gần (tháng 10-2014) nhưng hiện tại rất nhiều doanh nghiệp (DN) gỗ chưa nắm được các

đòi hỏi của FLEGT cũng như chưa biết những tác động của FLEGT-VPA đối với hoạt động kinh doanh và xuất khẩu của mình sang EU.

Qua thực hiện 81 cuộc phỏng vấn tại 63 DN gỗ, các hiệp hội gỗ và các cơ quan truyền thông liên quan, kết quả cho thấy, chỉ có 57% số DN hiểu biết về FLEGT-VPA, 75% số DN chưa biết các nội dung chủ yếu của FLEGT-VPA.

Điều đáng nói là 73% số DN này đang xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội, ngoại thất sang EU, chiếm 51% thị phần xuất khẩu. Phần lớn DN hiện nay gặp khó khăn về việc yêu cầu các giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp khi thu mua gỗ trong dân, một phần do nhận thức, một phần do người dân chưa có thói quen lưu trữ hồ sơ và sự thiếu thống nhất về các yêu cầu giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ.

Do vậy, việc nâng cao tuyên truyền để người dân, DN nắm vững thông tin nhằm đáp ứng những sản phẩm có nguồn gốc hợp pháp, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu đang là những đòi hỏi bức thiết.

Phó Vụ trưởng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế (Tổng cục Lâm nghiệp) Nguyễn Tường Vân cho biết, ngành chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam phát triển nhanh trong 10 năm qua, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2007 -2013 đạt gần 16%/năm. Trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ là

một trong năm ngành hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam đang xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ sang hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, với bốn thị trường chính gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và EU.

Ngoài ra, chúng ta cũng đang chiếm khoảng gần 4% thương mại đồ nội thất, đứng thứ 6 trên thế giới và đứng thứ 2 châu Á. Tuy nhiên, hiện ngành chế biến gỗ xuất khẩu vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như giá trị gia tăng còn thấp (tỷ trọng xuất khẩu dăm gỗ còn cao), chủ yếu xuất qua nhà nhập khẩu EU, chưa có thương hiệu.

Năng lực cạnh tranh còn kém do tính liên kết các DN còn yếu, phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu (40 - 50%). Bản thân các DN cũng chưa thật sự chú trọng đến thị

trường trong nước, trong khi thị trường quốc tế lại đưa ra các quy định ngặt nghèo về nguồn gốc xuất xứ gỗ hợp pháp như luật Lacey của Hoa Kỳ, EUTR của EU,...

Do đó, để nâng cao năng lực cạnh tranh, vượt qua các "rào cản" trong xuất khẩu, các DN phải chủ động nâng cao năng lực sản xuất và giá trị sản phẩm xuất khẩu, chú trọng mở rộng tiêu thụ thị trường trong nước, tránh bị ảnh hưởng, phụ thuộc vào một đối tác nhất định.

Mặt khác, các cơ quan quản lý nhà nước cần đẩy mạnh đàm phán, ký FLEGT-VPA với EU nhằm cam kết chỉ xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ hợp pháp, cũng như thiết lập hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp (TLAS) để xác minh và cấp phép FLEGT cho gỗ và sản phẩm gỗ khi xuất khẩu vào thị trường EU.

Nguồn: Báo Nhân Dân

THỦY SẢN VIỆT VÀO LIÊN BANG NGA: DỄ MÀ KHÓ

Việc Liên bang Nga và Liên minh Hải quan dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu đối với thủy sản Việt Nam đã mở ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp xuất khẩu (XK) thủy sản Việt Nam vào thị trường rộng lớn này. Tuy nhiên để “bắt rết” và “vững chân” hơn, cần hơn nữa sự vào cuộc tích cực của các cơ quan chức năng...

Những tín hiệu lạc quan

Trong bối cảnh căng thẳng quan hệ giữa Mỹ, EU với Nga đang “tăng nhiệt” với những đòn trừng phạt kinh tế nhằm vào Moscow, Chính phủ Nga đã đề ra một loạt lệnh cấm thực phẩm “nhiễm độc” nhập khẩu từ nước ngoài.

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường với hơn 140 triệu dân, nước Nga đang hướng tới các đối tác thương mại mới nhằm bù đắp những thiếu hụt đối với các mặt hàng trong danh sách cấm nhập từ một số nước phương Tây.

Cụ thể, trong một diễn biến mới nhất liên quan, Cục Kiểm dịch động thực vật Liên

bang Nga (VPSS) vừa qua đã thông báo dỡ bỏ lệnh tạm đình chỉ nhập khẩu thủy sản vào thị trường Nga và Liên minh Hải quan với 7 doanh nghiệp chế biến thủy sản của Việt Nam.

Đây được coi là cơ hội mới cho các nhà XK vào thị trường Nga, trong đó có Việt Nam bởi đây là mặt hàng mà Việt Nam đặc biệt có thế mạnh.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm, XK thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga đạt 36,2 triệu USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2013. Dự báo con số này sẽ tăng mạnh hơn trong nửa cuối năm nay, nhờ việc Nga dỡ bỏ lệnh cấm

nhập khẩu thủy sản với 7 doanh nghiệp Việt Nam.



Thị trường Nga đang là cơ hội mới cho các nhà XK thủy sản Việt Nam

Nhanh tay nắm bắt cơ hội

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương xung quanh vấn đề này, ông Trương Đình Hòa – Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và XK thủy sản Việt Nam (VASEP) - cho biết: Lâu nay thị trường Nga vẫn là một trong những thị trường lớn và rất giàu tiềm năng đối với thủy sản Việt Nam. Có thể thấy, một số mặt hàng như cá tra, tôm rất được người tiêu dùng ưa chuộng tại thị trường này.

Với lợi thế vốn có, nay lại được cấp thêm “giấy thông hành”, thủy sản Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn, đặc biệt trong bối cảnh Nga đang “rộng cửa” đón các thị trường mới như các nước Liên Xô cũ, các

nước Mỹ Latinh... để thay thế nguồn hàng từ một số thị trường châu Âu truyền thống. Ông Hòa cũng khuyến nghị các doanh nghiệp cần chủ động tạo bước đột phá mới.

Ông Phạm Quang Niệm – Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nga - cũng đánh giá, đây là thời điểm thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh XK bởi Nga cũng rất quan tâm đến thị trường Việt Nam. Những ngày gần đây, Bộ Nội thương của Moscow đã làm việc với Tham tán Thương mại Việt Nam với mong muốn tạo ra các sân chơi rộng lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển vào thị trường Nga.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước, từ cuối tháng 6/2014, lãnh đạo Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã tổ chức đoàn công tác sang làm việc với VPSS và thông báo đến các doanh nghiệp về việc bổ sung các thông tin khắc phục lỗi theo yêu cầu của VPSS để dỡ bỏ lệnh cấm đối với một số doanh nghiệp thủy sản Việt Nam.

Hiện nay, cục vẫn đang tiếp tục yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về an toàn thực phẩm của Việt Nam, Liên bang Nga và Liên minh Hải quan trong chế biến và XK các sản phẩm thủy sản vào các thị trường này. Yêu cầu các trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng tăng cường phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp về các quy định an toàn thực phẩm của các bên và XK các sản phẩm thủy sản khỏi các thị trường nói trên nếu nhận được yêu cầu.

Nguồn: baocongthuong.com.vn

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP

Tiêu chuẩn hóa là một hoạt động thiết lập các điều khoản để sử dụng chung và lặp đi lặp lại đối với những vấn đề thực tế hoặc tiềm ẩn, nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định.

Cụ thể của hoạt động này bao gồm quá trình xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn. Mục đích của tiêu chuẩn hóa nhằm tạo thuận lợi cho trao đổi thông tin; đơn giản hóa, thống nhất hóa tạo thuận lợi phân công, hợp tác sản xuất, tăng năng suất lao động, thuận tiện khi sử dụng sửa chữa; đảm bảo vệ sinh, an toàn cho người sử dụng, người tiêu dùng và thúc đẩy thương mại toàn cầu.

Lợi ích quan trọng của tiêu chuẩn hóa là nâng cao mức độ thích ứng của sản phẩm, quá trình và dịch vụ với những mục đích đã định, ngăn ngừa rào cản trong thương mại và tạo thuận lợi cho sự hợp tác về khoa học, công nghệ. Đối với doanh nghiệp, lợi ích của tiêu chuẩn có thể liệt kê như sau:

Trong tổ chức – quản lý: Giảm thủ tục không cần thiết, giảm công việc văn phòng, giảm chi phí đào tạo, giảm chi phí chung, làm chủ và kiểm soát được các hoạt động.

Trong thiết kế: nhanh hơn, hiệu quả hơn, tin cậy hơn và giảm chi phí nghiên cứu – phát triển

Trong sản xuất: Đảm bảo quá trình sản xuất liên tục, tăng hiệu suất sử dụng trang thiết bị, giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa thay thế, bảo đảm chất lượng sản phẩm phù hợp với thiết kế, bảo đảm an toàn sức khỏe người lao động, giảm chủng loại trang thiết bị sử dụng.

Trong đóng gói bảo quản: Duy trì được chất lượng và an toàn sản phẩm, dễ dàng và hạ giá thành vận chuyển.

Trong tiêu thụ bán hàng: Nâng cao lòng tin với khách hàng, khách hàng dễ dàng làm quen với sản phẩm, giảm khối lượng công việc trao đổi.

Do đó doanh nghiệp nên xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm, dịch vụ của mình (thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu, máy móc, thiết bị, công nghệ...) hay các đối tượng vô hình (nguyên tắc, quy trình, phương pháp, thủ tục tác nghiệp hàng ngày...).



DN cần áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế cho sản phẩm, hàng hóa của mình để nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, hiện nay, hệ thống cấp tiêu chuẩn của Việt Nam gồm 2 cấp là tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn quốc gia. Tiêu chuẩn cơ sở là tiêu chuẩn do doanh nghiệp tự xây dựng và áp dụng trong nội bộ, nhưng phải hài hoà giữa 3 yếu tố: điều kiện thực tế của doanh nghiệp, yêu cầu của khách hàng và luật định hiện hành. Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) là

tiêu chuẩn do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng tham chiếu theo các tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc điểm địa lý, điều kiện và thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Việt Nam và ở mức trung bình để doanh nghiệp ở mọi quy mô có thể áp dụng được. Trong số các tiêu chuẩn quốc gia có một số tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng được gọi là quy chuẩn kỹ thuật.

Tuỳ theo quy mô, loại hình và thực trạng sản xuất kinh doanh mà doanh nghiệp có thể xây dựng tiêu chuẩn cơ sở hoặc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ của mình, hoặc áp dụng các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý của quốc tế như ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, GAP, GMP, HACCP...

Doanh nghiệp trên địa bàn trong tỉnh hiện nay chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản phẩm sản xuất và kinh doanh chủ yếu tiêu dùng trong tỉnh, số ít tiêu thụ bên ngoài tỉnh và xuất khẩu ra nước ngoài. Việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn phần lớn theo tiêu chuẩn cơ sở, rất ít doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, qua đó, thực hiện công bố phù hợp tiêu chuẩn. Trong điều kiện hội nhập, cạnh tranh với hàng hóa từ rất nhiều nước phong phú, đa dạng, có chất lượng, do đó, bản thân doanh nghiệp cần phải nhận thức được việc đảm bảo hơn và ngày càng nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp hơn nữa, mạnh dạn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, nếu được, cả tiêu chuẩn quốc tế vào quá trình sản xuất – kinh doanh sản phẩm, hàng hóa của mình, đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật của nước nhập khẩu hoặc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế đối với hàng hoá xuất khẩu. Hiện nay, Việt Nam đã

xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia tương đối hoàn chỉnh cho tất cả các ngành hàng, mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế trên 50%.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy công tác tiêu chuẩn hóa tại doanh nghiệp, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ chính như sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Đo lường cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; nâng cao hơn nữa ý thức chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của doanh nghiệp.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn, chú trọng đạt tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế

- Tăng cường công tác phối hợp với các Sở ngành trong hoạt động khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt đối với các sản phẩm đặc thù, sản phẩm trọng điểm của địa phương để có kế hoạch đào tạo, tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Duy trì hoạt động của mạng lưới TBT địa phương: phối hợp rà soát, xây dựng các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoạt động hỏi-đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, cung cấp kịp thời và chính xác các thông tin cần thiết liên quan đến các sản phẩm và các thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp trong tỉnh.

Phòng TBT Bình Thuận

Thúc đẩy xây dựng mô hình năng suất chất lượng trong doanh nghiệp

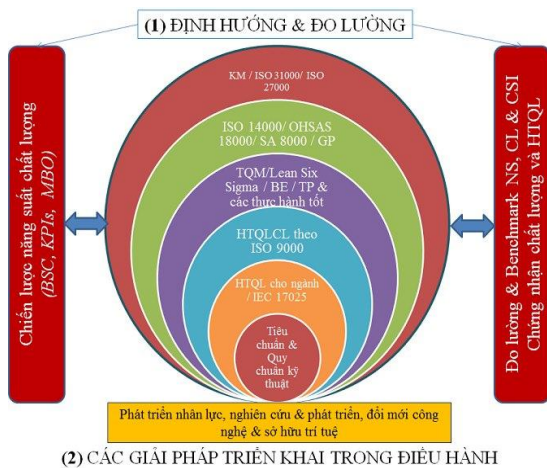
Định hướng, chiến lược là yếu tố quan trọng nhất trong hoạt động năng suất chất lượng (NSCL) của một doanh nghiệp (DN). Nó hướng đến thúc đẩy các nỗ lực trong hạt động NSCL được thực hiện một cách nhất quán, có hiệu quả và hướng vào các thành công bền vững. Chiến lược NSCL đóng vai trò như cầu nối giữa chiến lược sản xuất kinh doanh (SXKD) và các nỗ lực cụ thể trong hoạt động NSCL.

Thực hiện các chương trình đo lường NSCL SPHH, chỉ số thỏa mãn khách hàng (CSI), và, khi có thể, tham gia vào các chương trình Điểm chuẩn nội bộ, trong ngành, lĩnh vực của mình. Việc đo lường và Điểm chuẩn giúp DN biết được mình ở đâu trong nỗ lực cải tiến “tự thân”, trong so sánh với đối thủ cạnh tranh và cộng đồng DN nói chung để có được các đối sách thích hợp trong theo đuổi chiến lược NSCL.

Ngoài ra, các chương trình đánh giá sự phù hợp như Chứng nhận hợp chuẩn, Chứng nhận hợp quy, hoặc Chứng nhận các Hệ thống quản lý (HTQL) cũng giúp cho DN có được cơ hội “soi” mình với các chuẩn mực về chất lượng SPHH và tiêu chuẩn quản lý cho các lĩnh vực khác nhau.

Các giải pháp triển khai

Một là, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các thỏa thuận mức dịch vụ là xuất phát điểm và nền tảng cơ bản cho năng lực cạnh tranh của DN về chất lượng trong thị trường mục tiêu của mình. DN cần xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn sản phẩm, quy chuẩn kỹ thuật và SLA trên cơ sở phân tích yêu cầu pháp luật, thực trạng và xu hướng về khoa học công nghệ, nhu cầu khách hàng mục tiêu, và các đối thủ cạnh tranh nhằm đảm bảo rằng các tiêu chuẩn kỹ thuật. SLA tuân thủ các yêu cầu luật pháp, tiếp cận với thành tựu nghiên cứu khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu khách hàng và phù hợp với chiến lược cạnh tranh trong so sánh với tiêu chuẩn SPHH của các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. Khi cần thiết, đặc biệt trong lĩnh vực nông sản và thủ công mỹ nghệ, có thể huy động sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia tư vấn và cơ quan quản lý nhà nước nhằm hỗ trợ cho quá trình nghiên cứu,

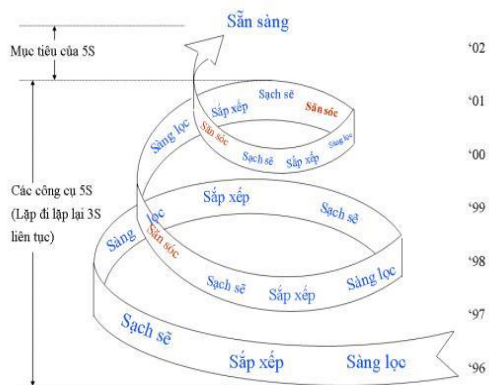


Mô hình năng suất chất lượng trong doanh nghiệp

Về mặt nội dung, chiến lược NSCL của một DN cần thể hiện được quan điểm về sự quan hệ giữa NSCL với chiến lược phát triển, chính sách khác biệt trong cạnh tranh; quan điểm về định vị chất lượng SPHH, thỏa mãn khách hàng, lợi ích của cộng đồng và các bên liên quan. Các chiến lược này có thể được thiết lập và triển khai một cách hiệu quả thông qua việc sử dụng những công cụ phổ biến hiện nay như Thẻ điểm cân bằng (BSC), Hệ thống chỉ số hoạt động trọng yếu (KPIs) và Quản lý theo mục tiêu (MBO).

Đối với đo lường, để có thể đo lường, đánh giá kết quả đạt được về NSCL và khả năng theo đuổi chính sách NSCL, DN cần

xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật SPHH.



Mô hình 5S được đẩy mạnh áp dụng trong doanh nghiệp.

Hai là, HTQL đặc thù ngành & ISO IEC 17025. Đây là giải pháp hiệu quả tăng cường năng lực đảm bảo và quản lý các yêu cầu chất lượng sản phẩm, dịch vụ của DN. Các tiêu chuẩn HTQL đặc thù ngành cung cấp chỉ dẫn và thực hành tốt cụ thể cho các yêu cầu chất lượng và đặc thù quá trình sản xuất, cung cấp dịch vụ của DN. Tùy vào lĩnh vực hoạt động cụ thể mà DN có thể áp dụng các HTQL theo tiêu chuẩn đặc thù ngành như: ISO 22000/HACCP/BRC cho ngành thực phẩm và đồ uống, ISO/TS 16949 cho ngành công nghiệp ô tô xe máy, ISO 13485 cho ngành sản xuất thiết bị y tế. Doanh nghiệp cũng nên xem xét nhu cầu xây dựng và áp dụng HTQL chất lượng Phòng thử nghiệm (PTN) theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. Việc áp dụng tiêu chuẩn này không chỉ giúp DN có được các kết quả đo lường chất lượng SPHH chính xác, đáng tin cậy hơn mà còn nâng cao niềm tin của khách hàng và người tiêu dùng với năng lực kiểm soát chất lượng, và vì thế với chất lượng SPHH mà DN cung cấp.

Ba là, áp dụng HTQLCL theo ISO 9000. ISO 9000 là một mô hình được theo đuổi rộng rãi nhất trên thế giới hiện nay với khuôn khổ đầy đủ cho một HTQL chất lượng theo mô hình quá trình và hướng vào khách hàng. Ngoài ra, các nguyên lý và tiếp cận trong ISO 9000 cũng có thể được diễn

giải và áp dụng một cách dễ dàng cho các yếu tố khác ngoài “chất lượng SPHH”. Thông thường, các giải pháp và công cụ cải tiến năng suất & chất lượng chỉ có thể được áp dụng tốt và phát huy hiệu quả tối đa trên nền tảng một HTQL theo ISO 9000 được vận hành một cách hiệu lực và hiệu quả.

Bốn là, áp dụng các mô hình TQM, Lean Six Sigma, BE & TP. Trong khi tiêu chuẩn SPHH và các HTQL giúp cho DN đạt được sự ổn định, và khả năng cải tiến ở mức nhất định về chất lượng, các mô hình quản lý như Quản lý chất lượng toàn diện (TQM), Lean Six Sigma, Mô hình kinh doanh hoàn hảo (BE), và Hệ thống quản lý năng suất tổng thể (TP/TPM) cung cấp các triết lý và khuôn khổ tổng thể cho hoạt động cải tiến NSCL.

Năm là, các yếu tố trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Song song với các nỗ lực cải tiến năng lực cạnh tranh về NSCL, DN cũng cần chứng tỏ những cam kết của mình ở khía cạnh trách nhiệm xã hội (TNXH) và phát triển bền vững (PTBV) thông qua việc áp dụng và được chứng nhận theo các tiêu chuẩn HTQL môi trường (ISO 14000), Tiết kiệm năng lượng (ISO 50000), An toàn sức khỏe nghề nghiệp (OHSAS 18000), Trách nhiệm xã hội (SA 8000), hay mô hình Năng suất xanh (GP).

Sáu là, thực hiện quản lý rủi ro & quản lý tri thức. Ở trong môi trường kinh doanh liên tục thay đổi các chiến lược và giải pháp cải tiến NSCL cũng cần được xem xét và điều chỉnh một cách thích hợp trên cơ sở các nguyên tắc và thực hành về quản lý rủi ro. Trong trường hợp này, HTQL rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000, và ở mức độ nhất định là ISO 27000 cho quản lý an ninh thông tin, là những công cụ hữu hiệu giúp cho DN luôn ở trong tình trạng “cập nhật” và “kiểm soát” về NSCL và các yếu tố liên quan khác đã phân tích ở trên...

Nguồn: vietq.vn

Những chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp về Năng suất chất lượng

Năng suất và chất lượng là yếu tố quyết định sự tồn tại của một doanh nghiệp và thường được coi như các yếu tố then chốt cho sự phát triển của một quốc gia. Trình độ phát triển của các quốc gia ngày nay được xác định bởi năng suất nền kinh tế. Đối với mỗi doanh nghiệp, năng suất và chất lượng luôn là yếu tố hàng đầu nâng cao sức cạnh tranh.

Trên thế giới, hoạt động năng suất chất lượng được Nhật Bản bắt đầu từ năm 1955, Singapore từ năm 1981... Hoạt động này ở nước ta được phát động từ năm 1996 và trong thời gian qua đã thu được một số kết quả đáng khích lệ. Kể từ giữa thập kỷ 1990, chất lượng đã được Nhà nước và các doanh nghiệp chú trọng thông qua các chương trình quốc gia, dự án, giải thưởng chất lượng quốc gia, áp dụng các công cụ quản lý theo tiêu chuẩn như ISO 9000, 5s, Kaizen, TQM... Tuy nhiên, hiện nay có một thực tế, hoạt động năng suất chất lượng ở Việt Nam nói chung và các tỉnh thành trên cả nước nói riêng phát triển còn chậm, chưa có hệ thống, mang tính tự phát và thiếu định hướng lâu dài. Một trong những nguyên nhân quan trọng của vấn đề nói trên là do thiếu các yếu tố cơ bản thúc đẩy.

Do đó, để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hơn nữa năng suất và chất lượng sản phẩm, UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định 2735/QĐ – UBND về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa lợi thế của tỉnh giai đoạn 2011-2015 vào ngày 29/11/2010 và Quyết định 968/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015”.

Mục tiêu của các chương trình nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp trong tỉnh, tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và chất lượng cho sản phẩm, hàng hoá lợi thế, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh bao gồm các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp như sau:

❖ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát động phong trào năng suất và chất lượng cho các doanh nghiệp:

- Tổ chức các khóa đào tạo về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp;

- Phối hợp với Đài phát thanh - Truyền hình Bình Thuận thực hiện phóng sự tuyên truyền về hoạt động năng suất chất lượng tại doanh nghiệp điển hình và doanh nghiệp đạt Giải thưởng chất lượng Quốc gia;

- In ấn và phát hành tờ rơi giới thiệu về hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến chất lượng đến doanh nghiệp;

- Hỗ trợ việc xây dựng chương trình năng suất và chất lượng, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất và chất lượng tại doanh nghiệp.

❖ Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn hóa, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn hoá, thông qua hình thức:

+ Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp xác lập hồ sơ chứng nhận hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật;

+ Hỗ trợ kinh phí đánh giá chứng nhận hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài. Mức hỗ trợ tùy thuộc vào

loại sản phẩm, ưu tiên cho những sản phẩm lợi thế của tỉnh nhưng không quá 30% tổng kinh phí đánh giá chứng nhận hàng hóa;

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho các sản phẩm lợi thế của tỉnh;

+ Triển khai hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa trong nước bằng việc đào tạo đội ngũ chuyên gia đánh giá sự phù hợp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp của tỉnh nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trong nước và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu thị trường trong quá trình hội nhập kinh tế;

+ Tăng cường công tác đào tạo cán bộ quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng hàng hóa cho các ngành, huyện, thị xã, thành phố.

- Nâng cao năng lực phòng thử nghiệm trọng điểm của tỉnh. Duy trì và mở rộng các lĩnh vực thử nghiệm đã được công nhận ISO/IEC 17025, LAS, duy trì sự chỉ định của các Bộ chuyên ngành là phòng kiểm nghiệm sản phẩm phục vụ quản lý nhà nước, xuất nhập khẩu, phục vụ đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

❖ Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia:

- Hỗ trợ 30% kinh phí tư vấn xây dựng và đánh giá chứng nhận cho các doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, các doanh nghiệp áp dụng công cụ quản lý chất lượng;

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Hội đồng sơ tuyển của tỉnh trong tập huấn, đánh giá doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia hàng năm;

- Khen thưởng doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia hàng năm

với các mức: Đạt Giải Thưởng chất lượng quốc gia : 10 triệu đồng/doanh nghiệp, giải vàng chất lượng quốc gia 20 triệu đồng/doanh nghiệp, giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

Qua đó, các doanh nghiệp của tỉnh, nhất là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm lợi thế cần nắm bắt kịp thời, sâu kỹ các chính sách này và phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan của tỉnh để xây dựng phương án, đề ra kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện cho hiệu quả.

Đồng thời các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan của tỉnh như các sở: Khoa học-công nghệ, Tài chính, Kế hoạch-đầu tư, Công thương, Y tế, Nông nghiệp-PTNT, Ban Quản lý các khu công nghiệp...theo chức năng nhiệm vụ của mình, tích cực hướng dẫn, tham gia giúp doanh nghiệp triển khai thực hiện các chính sách được hỗ trợ để doanh nghiệp có điều kiện nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Qua đó từng bước tạo dựng được phong trào năng suất, chất lượng trong tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận đang triển khai Dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015. Doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào Dự án sẽ được hỗ trợ về đào tạo, hỗ trợ về kinh phí xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 90001, ISO 14000, ISO 22000, ISO 50001, HACCP, GMP, SA 8000, OHSAS 18000, v.v...), các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng (5S, Lean, Kaizen, 6 sigma, KPI, TPM, BE, GP, BSC, v.v...), hỗ trợ kinh phí thực hiện chứng nhận hợp chuẩn theo tiêu chuẩn nước, tiêu chuẩn quốc tế cho sản phẩm, hàng hóa. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có dự định triển khai các nội dung trên, muốn biết thêm chi tiết về Dự án, đề nghị doanh nghiệp liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận

Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng

ĐT: 0623. 828513. DD: 0919962951 (Luận).

Philippines: Thông báo số G/TBT/N/PHL/183 ngày 05/8/2014 – Thực phẩm bao gói sẵn

Ngày 05/08/2014, Cơ quan quản lý thuốc và thực phẩm, Bộ Y tế Philippines có thông báo về *Dự thảo Sắc lệnh quản lý hành chính – Sửa đổi quy chuẩn quản lý ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn, chỉnh sửa một số điều khoản của Sắc lệnh quản lý hành chính số 88-B năm 1984 và các quy định, quy chuẩn liên quan đến ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn được phân phối trên thị trường Phillipines.*

Với mục tiêu xây dựng hệ thống quản lý thuốc và thực phẩm phù hợp trong bối cảnh thương mại đối với thực phẩm bao gói sẵn ngày càng tăng, những sửa đổi này được thực hiện giúp đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm cho quốc gia.



Mục đích của quy định nhằm thông tin cho người tiêu dùng về thực phẩm họ sử dụng thông qua nhãn hàng hóa.

Thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực: ngay khi được luân chuyển trên Công báo chính thức.

Brazil: Thông báo số G/TBT/N/BRA/600 ngày 08/8/2014 – Các sản phẩm vệ sinh

Ngày 08/8/2014, Cục Giám sát y tế Brazil (ANVISA) thông báo *Dự thảo Nghị định số 49 ngày 21/7/2014 về quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm vệ sinh được phân loại là Clo.*

Theo đó, Dự thảo xây dựng các yêu cầu tối thiểu đối với việc đăng ký lưu hành các sản phẩm vệ sinh được phân loại là Clo, đưa ra định nghĩa, các đặc tính chung và các hoạt chất và chất hỗ trợ, các cảnh báo và lưu ý công bố trên nhãn hàng hóa được phân loại là Clo. Dự thảo áp dụng với các sản phẩm được sử dụng để diệt trùng, diệt sâu bọ trong môi trường, tẩy sạch bề mặt, dùng trong khăn giấy, nước uống cho con người sử dụng... Ngoài ra, dự thảo cũng quy định việc cấm sử dụng các từ ngữ như: không độc hại, an toàn, không gây hại, hay những mô tả tương tự khác trên nhãn của những sản phẩm này.



Mục đích của tiêu chuẩn này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người.

Thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực: vào cuối thời gian tham vấn.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo. Góp ý gửi về:

Viện Đo lường, Chất lượng và Công nghệ - Inmetro

Điện thoại: + (55) 21 2563,2821

Fax: + (55) 21 2502,6542

Email: barreirastecnicas@inmetro.gov.br

Web-site: <http://www.inmetro.gov.br/barreirastecnicas>

Để xem nội dung đầy đủ của dự thảo, truy cập vào trang web sau:

<http://portal.anvisa.gov.br/wps/wcm/connect/da03e90044d5ab84958a9d0cce27a8a6/Consulta+P%C3%BAblica+n%C2%B0+49+GGSAN.pdf?MOD=AJPERES>

Malaysia: Thông báo số G/TBT/N/MYS/48 ngày 11/8/2014 – Bao gói độc hại

Ngày 11/08/2014, Vụ An toàn và Chất lượng thực phẩm Malaysia có thông báo về *Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn số 27, Quy chuẩn thực phẩm 1985: Sử dụng các loại bao gói độc hại bị cấm.*

Dự thảo sửa đổi này đưa ra yêu cầu ghi nhãn đối với tất cả các bao gói và thiết bị được dùng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Theo đó, quy định nhãn trên các bao gói này phải có mô tả “dùng để bao gói trực tiếp thực phẩm” hoặc những biểu tượng hoặc hướng dẫn đặc biệt giúp người dùng có thể sử dụng đúng cách những vật dụng để bao gói thực phẩm trực tiếp.



Mục đích của quy chuẩn nhằm bảo đảm an toàn và sức khỏe con người.

Thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực của quy chuẩn là chưa được xác định.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo. Góp ý gửi về:

Phòng đảm bảo an toàn và chất lượng thực phẩm

Bộ Y tế Malaysia

Tầng 3, Khu E7, Khu phức hợp E

62.590 F.T. Putrajaya, Malaysia

Điện thoại: + 603-88833502

Fax: + 603-88893815

E-mail: sps.fsqd@moh.gov.my

Để xem nội dung đầy đủ của dự thảo, truy cập vào trang web sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2014/tbt/mys/14_3596_00_e.pdf

Kuwait: Thông báo số G/TBT/N/KWT/232 ngày 15/8/2014 – Tương ớt

Ngày 15/08/2014, Bộ Tiêu chuẩn và Đo lường Kuwait thông báo về *Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật Gulf đối với sản phẩm tương ớt (Harrissa)*.

Dự thảo này áp dụng đối với loại tương ớt Harrissa đỏ và rất cay, được sử dụng trực tiếp cho con người, không áp dụng đối với loại tương ớt được chế biến theo các cách truyền thống khác.



Mục đích của quy chuẩn này là đảm bảo an toàn thực phẩm.

Thời điểm dự kiến có hiệu lực là 6 tháng sau khi đăng trên Công báo.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo. Góp ý gửi về:

Hộp thư số 4690, Safat

13047 Kuwait

Điện thoại: +965 253 02 630

Fax: +965 253 02 625

E-mail: Enquiry_point@pai.gov.kw

Để xem nội dung đầy đủ của dự thảo truy cập vào trang web sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2014/TBT/KOR/14_3626_00_x.pdf

http://members.wto.org/crnattachments/2014/TBT/KOR/14_3626_00_e.pdf

Đài Loan: Thông báo số G/TBT/N/TPKM/172 ngày 18/8/2014 – Thực phẩm đóng gói sẵn

Theo Điều 23 của Luật Quản lý An toàn và Vệ sinh thực phẩm, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi đề xuất *Dự thảo Quy định về mặt hàng thực phẩm đóng gói sẵn được miễn dán nhãn “List of Ingredients”*



Mục đích của dự thảo nhằm thông tin cho người tiêu dùng.

Thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực: Chưa được xác định.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo. Góp ý gửi về:

Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm

Bộ Y tế và Phúc lợi

Số 161-2, Đường Kunyang, Quận Nangang

115-61 Thành phố Đài Bắc, Taiwan

Điện thoại: (886-2) 2787-8000 ext 7343

Fax: (886-2) 2653-1062

E-mail: xenia26@fda.gov.tw

Để xem đầy đủ nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2014/tbt/cht/14_3709_00_e.pdf

http://members.wto.org/crnattachments/2014/tbt/cht/14_3709_00_x.pdf

DANH MỤC THÔNG BÁO TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 08/2014

TT	Nước thông báo	Số ký hiệu	Vấn đề thông báo
01	Philippines	G/TBT/N/PHL/182 ngày 05/8/2014	Tiêu chuẩn thực phẩm
02	Philippines	G/TBT/N/PHL/183 ngày 05/8/2014	Ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn
03	Philippines	G/TBT/N/PHL/184 ngày 05/8/2014	Ghi nhãn kim loại quý
04	Philippines	G/TBT/N/PHL/185 ngày 05/8/2014	Thực phẩm nông nghiệp hữu cơ
05	Brazil	G/TBT/N/BRA/600 ngày 08/8/2014	Ghi nhãn các sản phẩm vệ sinh
06	Brazil	G/TBT/N/BRA/601 ngày 13/8/2014	Thiết bị y tế
07	Malaysia	G/TBT/N/MYS/45 ngày 11/8/2014	Ghi nhãn thực phẩm dinh dưỡng
08	Malaysia	G/TBT/N/MYS/46 ngày 11/8/2014	Thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
09	Malaysia	G/TBT/N/MYS/48 ngày 11/8/2014	Ghi nhãn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm
10	Hàn Quốc	G/TBT/N/KOR/510- 512 ngày 13/8/2014	Thiết bị y tế
11	Kuwait	G/TBT/N/KWT/232 ngày 15/8/2014	Tương ớt
12	Kuwait	G/TBT/N/KWT/233 ngày 15/8/2014	Dầu ôliu
13	Đài Loan	G/TBT/N/TPKM/171 ngày 18/8/2014	Thịt và các sản phẩm của thịt
14	Đài Loan	G/TBT/N/TPKM/172 ngày 18/8/2014	Thực phẩm đóng gói sẵn
15	Nhật Bản	G/TBT/N/JPN/462 ngày 18/8/2014	Hóa chất
16	Nhật Bản	G/TBT/N/JPN/463 ngày 18/8/2014	Đậu nành
17	Nhật Bản	G/TBT/N/JPN/464 ngày 21/8/2014	Dược phẩm
18	Chile	G/TBT/N/CHL/282 ngày 22/8/2014	Tiêu chuẩn thực phẩm

19	Qatar	G/TBT/N/QAT/341 ngày 22/8/2014	Trái cây đóng hộp
20	Qatar	G/TBT/N/QAT/342 ngày 22/8/2014	Dầu ăn thực vật
21	Qatar	G/TBT/N/QAT/343 ngày 22/8/2014	Nước ép trái cây tươi
22	Qatar	G/TBT/N/QAT/344 ngày 22/8/2014	Cà chua tươi
23	Qatar	G/TBT/N/QAT/345 ngày 22/8/2014	Cá phi lê đông lạnh
24	Malaysia	G/TBT/N/MYS/52 ngày 25/8/2014	Thực phẩm
25	Thụy Sĩ	G/TBT/N/CHE/178 ngày 27/8/2014	Các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ
26	Thụy Sĩ	G/TBT/N/CHE/179 ngày 27/8/2014	Thiết bị vô tuyến truyền thông
27	Nhật Bản	G/TBT/N/JPN/465 ngày 29/8/2014	Thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống và phụ gia thực phẩm
28	Hoa Kỳ	G/TBT/N/USA/920 ngày 29/8/2014	Vật liệu nguy hiểm

DANH MỤC TIÊU CHUẨN & QUY CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 84:2014/BTTTT ngày 30/7/2014 về chất lượng dịch vụ IPTV trên mạng viễn thông công cộng cố định do Bộ Thông tin Truyền thông ban hành.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ngày 29/7/2014 về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm do Bộ NN & PTNT ban hành.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-20:2014/BNNPTNT ngày 29/7/2014 về cơ sở nuôi cá tra trong ao - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm do Bộ NN & PTNT ban hành.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 82:2014/BNNPTNT ngày 25/7/2014 về Chất lượng dịch vụ tin nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất do Bộ Thông tin Truyền thông ban hành.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 78:2014/BGTVT ngày 03/7/2014 về Vành hợp kim nhẹ dùng cho xe ô tô Việt Nam do Giao thông Vận tải ban hành.

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHO CÁN BỘ MẠNG LƯỚI TBT VIỆT NAM NĂM 2014

Nhằm mục đích duy trì hoạt động và nâng cao năng lực cho cán bộ của các Điểm TBT thuộc Mạng lưới TBT Việt Nam để đáp ứng các nghĩa vụ thành viên WTO trong khuôn khổ đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015, Văn phòng TBT Việt Nam đã tổ chức Hội nghị “Hội nghị tập huấn và cập nhật kiến thức năm 2014 về TBT, tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), kỹ năng biên tập, xây dựng bản tin” tại Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.



Hội nghị diễn ra từ ngày 31/7/2014 đến ngày 3/8/2014 thu hút sự tham gia đông đảo của Lãnh đạo, chuyên viên của hơn 45 Điểm TBT cấp Bộ và địa phương. Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bà Lê Thị Bích Ngọc – Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng TBT Việt Nam đã cảm ơn sự quan tâm tham dự của các đại biểu, đồng thời phổ biến kết luận của WTO sau phiên rà soát chính sách thương mại của Việt Nam.

Hội nghị tập trung 03 mảng chuyên đề chính, bao gồm: Kỹ năng xây dựng bản tin, viết tin/bài phục vụ cho hoạt động duy trì trang tin của các Điểm TBT trong Mạng lưới; Các thông tin được cập nhật từ Ủy ban TBT, thông tin liên quan đến hoạt động TCĐLCL và tình hình thực hiện nghĩa vụ về TBT của Việt Nam; Kỹ năng thực hành bằng tiếng Anh đối với các nội dung mới được cập nhật liên quan đến TBT.

Cũng tại Hội nghị này, các đại biểu cũng đã cùng nhau đánh giá hiệu quả hoạt động của Mạng lưới TBT Việt Nam thời gian qua, từ đó xem xét đề xuất định hướng phát triển cho Mạng lưới những năm tiếp theo./.

Mậu Tuyên

**BẢN TIN HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH BÌNH THUẬN
SỐ 25 - Tháng 8/2014 (Bản điện tử)**

Biên tập, Trình bày: PHÒNG TBT BÌNH THUẬN

Địa chỉ liên hệ: 04 Nguyễn Hội – TP. Phan Thiết.

ĐT: 3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com